

B, ngày 07 tháng 6 năm 2021

Số: **827/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 931/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Nhà không số, ấp Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Nhà không số, ấp Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 01/9/2008. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Thảo Vy cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, ông Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người

trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 Đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001045 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị L đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 01/9/2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, ông Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Tấn T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn Đ), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn Đ) theo biên lai thu tiền số 0001045 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T

